TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN T** **THÀNH PHỐ H**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 316/2023/QĐST-HNGĐ	*T, ngày 16 tháng 11 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂY HỒ - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ khoản 4 Điều 397, Điều 212, Điều 213 và khoản 2 Điều 149 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân gia đình thụ lý số: 293/2023/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 11 năm 2023 về việc Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu: Chị Lê Phương N – sinh năm 1992;

ĐKTT: 9B ngõ 654 đường L, Tổ 11 cụm 2 phường N, quận T, Thành phố H;

Nơi cư trú: Số 5 ngách 22 ngõ 445 đườngL, tổ 3 cụm 1 phường X, quận T, Thành phố H.

Người yêu cầu: Anh Nguyễn Trung H – sinh năm 1989

ĐKTT và trú tại: 9B ngõ 654 L, Tổ 11 cụm 2 phường N, quận T, Thành phố H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Trung H và chị Lê Phương N kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu trước và đăng ký kết hôn ngày 05/3/2012 tại Ủy ban nhân dân phường N, quận T, thành phố H. Đây là hôn nhân hợp pháp. Nay, anh, chị thống nhất thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Anh Nguyễn Trung H và chị Lê Phương N cùng xác định anh, chị có 02 con chung là cháu Nguyễn Lê Bảo P – sinh ngày 05/12/2014; cháu Nguyễn Lê Hà V – sinh ngày 24/6/2016.

Khi ly hôn, anh, chị thỏa thuận: chị N trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cháu Nguyễn Lê Hà V; anh H trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cháu Nguyễn Lê Bảo P. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con với bên nào.

[3] Về tài sản chung, công nợ chung: Anh Nguyễn Trung H và chị Lê Phương N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Anh Nguyễn Trung H tự nguyện nộp 300.000 đồng lệ phí giải quyết việc ly hôn.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 08 tháng 11 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Trung H và chị Lê Phương N.

1.2. Về con chung: Chị Lê Phương N trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cháu Nguyễn Lê Hà V; anh Nguyễn Trung H trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cháu Nguyễn Lê Bảo P. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con với bên nào.

Anh Nguyễn Trung H và chị Lê Phương N có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

1.3. Về tài sản chung, công nợ chung: Anh Nguyễn Trung H và chị Lê Phương N không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không giải quyết.

2. Về lệ phí: Anh Nguyễn Trung H tự nguyện nộp 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0002275 ngày 08 tháng 11 năm 2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận T.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật Ny sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND thành phố H;
- VKSND quận T;
- CCTHADS quận T;
- Ủy ban nhân dân phường N, quận T, thành phố H(số ĐKKH: 19; Quyển số: 01);
- Các đương sự
- Lưu HS/VP.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Giang